

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 270 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23-9-2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trình

2. Ông Trần Đức Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Trần Lê Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 59/2021/TLST - HNGĐ ngày 09/3/2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65a/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 71a/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/7/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Thế H, sinh năm: 1983; địa chỉ: Tổ 19, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; ông H có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Tô Thị Hồng V, sinh năm: 1987; địa chỉ: Tổ 19, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện ngày 23/2/ 2021, bản tự khai ngày 20/4/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Thế H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Tô Thị Hồng V đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại tổ 19, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2018 thì vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bà V sống không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên chơi số đề gây ra nợ nần dẫn đến vợ chồng hay cãi vã, sống không có

hạnh phúc. Bà V đã bỏ nhà đi từ tháng 10 năm 2019 đến nay. Ông và gia đình đã nhiều lần hỏi thăm và tìm kiếm nhưng không ai biết, kể cả hỏi thăm đến người thân trong gia đình bà V. Ngày 20 tháng 4 năm 2021, ông H đã làm đơn yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm bà V vắng mặt tại nơi cư trú và Tòa án đã ra thông báo tìm kiếm bà V nhưng bà V vẫn không về. Nay ông yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho ông được ly hôn bà Tô Thị Hồng V.

- Về con chung: Ông xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên Trần Minh Th, sinh ngày 08/11/ 2010 và Trần Gia H, sinh ngày 04/ 5/2013. Khi bà V bỏ nhà đi có mang theo con Trần Gia H, còn con Trần Minh Th hiện nay đang sống cùng với ông. Do vậy, ly hôn ông có nguyện vọng được nuôi con Trần Minh Th và giao con Trần Gia H cho bà V nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản chung: Ông xác nhận không có

- Về nợ chung: Ông xác nhận không có

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án và đã ra Thông báo tìm kiếm đối với người vắng mặt tại nơi cư trú nhưng bà Tô Thị Hồng V vẫn không có mặt tại Tòa án và không có văn bản gửi cho Tòa án.

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tại phiên tòa:*

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng bị đơn chưa tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như không đến Tòa án viết bản khai và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

- Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trần Thế H, xử cho ông Trần Thế H được ly hôn bà Tô Thị Hồng V.

+ Về quan hệ con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Trần Minh Th cho ông Trần Thế H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trần Gia H cho bà Tô Thị Hồng V trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Ông H xác nhận không có.

+ Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông Trần Thế H khởi kiện yêu cầu được ly hôn bà Tô Thị Hồng V trú tại tổ 19, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[1.2] Bị đơn bà Tô Thị Hồng V được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà V.

[2] Về nội dung

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thế H và bà Tô Thị Hồng V kết hôn với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (số 47, quyển số 01, ngày 04/5/2010). Quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà V là hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ.

Xét thấy, sau khi kết hôn ông H và bà V sống tại tổ 19, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, đến năm 2018 vợ chồng ông H và bà V xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay cãi vã, không có hạnh phúc, bà V nọ nằn nhiều người nên vợ chồng thường xuyên có lời qua tiếng lại, bà V đã bỏ nhà đi từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay. Chính quyền địa phương nơi vợ chồng ông H và bà V sinh sống cũng xác nhận thời gian qua có nhiều người đến nhà bà V đòi nợ, hiện bà V đã bỏ nhà đi đâu làm gì thì địa phương không rõ. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng đã thông báo tìm kiếm bà V trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng cho đến nay bà V vẫn không về và không có liên lạc gì. Việc bà V đi khỏi địa phương, không liên lạc với ông H, điều đó chứng tỏ hai bên đã không còn tình cảm với nhau, tình trạng hôn nhân giữa ông H và bà V đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cho ông H được ly hôn bà V là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Ông H và bà V có 02 con chung tên Trần Minh Th, sinh ngày 08/ 11/ 2010 và Trần Gia H, sinh ngày 04/5/2013. Ly hôn, ông H có nguyện vọng được nhận chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trần Minh Th và giao con chung Trần Gia H cho bà V chăm sóc, nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Xét thấy, việc giao con chung cho ai chăm sóc, nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, để con phát triển toàn diện về mặt thể chất và tinh thần. Hiện nay cháu Trần Minh Th đang sinh sống cùng ông H, đồng thời theo bản tự khai ngày 17/6/2021 của cháu Th thì cháu cũng có nguyện vọng được sống chung với ông H. Còn cháu H hiện do bà V chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, giao cháu Th cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu H cho

bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào là phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông H xác nhận không có.

[3] *Về án phí*: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Trần Thế H phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Trần Thế H được ly hôn bà Tô Thị Hồng V.

2. Về quan hệ con chung: Ông Trần Thế H được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trần Minh Th, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2010; bà Tô Thị Hồng V được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trần Gia H, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2013; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Hai bên đương sự có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông H xác nhận không có

4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Trần Thế H phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008688 ngày 04/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, ông H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tp Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Chi cục thi hành án;
- UBND phường H;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Lệ Hằng

